



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Thừa Thiên Huế

Số 39

Ngày 09 tháng 9 năm 2019

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

		Trang
28-8-2019	Quyết định số 48/2019/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 48/2013/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.	03
30-8-2019	Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ban hành Quy định quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	05
06-9-2019	Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 60/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về nuôi cá lồng, bè trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	12

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

30-8-2019	Quyết định số 2121/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Tân, giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.	13
04-9-2019	Quyết định số 2149/QĐ-UBND về việc thành lập Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản Đình Đồi - Cửa Cạn.	14

31-8-2019 Chỉ thị số 16/CT-UBND về triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 17
2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: 48/2019/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Quyết định số 48/2013/QĐ-UBND ngày 27/11/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức đóng góp và các chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1774/Tr-LĐTBXH ngày 05 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ Quyết định số 48/2013/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc chế độ đóng góp và miễn giảm, hỗ trợ cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Mức đóng góp và các chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh Quy định mức đóng góp và các chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2019.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Dung

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2019/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1317/TTr-SXD ngày 10 tháng 6 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Thiên Định

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về Quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
2. Quy định này áp dụng đối với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
3. Không áp dụng đối với cơ sở dữ liệu công trình ngầm phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Công trình ngầm đô thị là những công trình được xây dựng dưới mặt đất tại đô thị bao gồm: công trình công cộng ngầm, công trình giao thông ngầm, các công trình đầu mối kỹ thuật ngầm và phần ngầm của các công trình xây dựng trên mặt đất, công trình đường dây, cáp, đường ống kỹ thuật ngầm, hào và tuy nèn kỹ thuật.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị

1. Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) thống nhất quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị, đầu tư xây dựng chung trong phạm vi toàn tỉnh trên cơ sở phân cấp cho UBND cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước, bao gồm:
 - a) Quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị;
 - b) Đầu tư xây dựng công trình ngầm đô thị;
 - c) Quản lý khai thác sử dụng.
2. UBND cấp huyện; Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị tỉnh có trách nhiệm trực tiếp triển khai quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu *(trên cơ sở tích hợp với bản đồ nền GIS của Tỉnh)* về công trình ngầm đô thị, đầu tư xây dựng công trình ngầm đô thị trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý và theo phân cấp công trình.

3. Chủ đầu tư các khu đô thị mới, khu nhà ở mới và các tuyến đường phố mới xây dựng hoặc cải tạo, mở rộng có trách nhiệm đầu tư xây dựng các công trình cống, bể kỹ thuật hoặc hào, tuy nèn kỹ thuật để bố trí, lắp đặt các đường dây và đường ống kỹ thuật theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Việc xây dựng công trình ngầm đô thị phải tuân thủ các quy định

1. Quy hoạch đô thị, quy chuẩn về xây dựng ngầm, giấy phép xây dựng.

2. Không được xây dựng vượt quá chỉ giới xây dựng hoặc phạm vi sử dụng đất được xác định theo quyết định giao đất, thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Khi có nhu cầu xây dựng vượt quá chỉ giới xây dựng hoặc phạm vi sử dụng đất đã được xác định (trừ phần đầu nối kỹ thuật của hệ thống đường dây, đường ống ngầm) phải lập hồ sơ gửi Sở Xây dựng xem xét, trình UBND tỉnh thống nhất cho phép.

3. Bảo đảm an toàn cho cộng đồng, cho bản thân công trình và các công trình lân cận; không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng, khai thác, vận hành của các công trình lân cận cũng như các công trình đã có hoặc đã xác định trong quy hoạch đô thị.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ CUNG CẤP CƠ SỞ DỮ LIỆU

VỀ CÔNG TRÌNH NGẦM ĐÔ THỊ

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng công trình ngầm đô thị, quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Lập kế hoạch và tổng hợp kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm (bao gồm cả các dự án đang triển khai thi công xây dựng có thời gian thi công trên 03 năm) của các đô thị trên địa bàn tỉnh do UBND cấp huyện; Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị tỉnh báo cáo; để xây dựng cơ sở dữ liệu công trình ngầm trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện; đồng thời, rà soát, bổ sung cập nhật dữ liệu theo định kỳ.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị.

4. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn toàn tỉnh. Chia sẻ cơ sở dữ liệu cho các đơn vị có nhu cầu.

5. Tổ chức xây dựng phần mềm quản lý các cơ sở dữ liệu công trình ngầm đã được số hóa do các đơn vị cung cấp trên cơ sở nền hệ thống thông tin địa lý GIS của Tỉnh.

6. Tổng hợp đề xuất của UBND cấp huyện; Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị tỉnh, báo cáo UBND tỉnh thống nhất bố trí kinh phí, đảm bảo các đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị theo phân cấp.

7. Tổng hợp, báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm của các đô thị trên địa bàn về Bộ Xây dựng theo định kỳ.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh

1. Lập kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm trên địa bàn Khu kinh tế và các Khu công nghiệp để quản lý xây dựng cơ sở dữ liệu; báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện; đồng thời rà soát, bổ sung cập nhật dữ liệu theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

2. Quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm trên địa bàn Khu kinh tế và các Khu công nghiệp; cung cấp dữ liệu công trình ngầm cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm trong Khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn quản lý.

4. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm trong Khu kinh tế và các Khu công nghiệp trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

5. Báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm về Sở Xây dựng theo định kỳ hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị tỉnh

1. Lập kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm trên địa bàn Khu đô thị mới An Vân Dương để quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu; báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện; đồng thời rà soát, bổ sung cập nhật dữ liệu theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

2. Quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm trên địa bàn Khu đô thị mới An Vân Dương; cung cấp dữ liệu công trình ngầm cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm trên địa bàn Khu đô thị mới An Vân Dương.

4. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm trong Khu đô thị mới An Vân Dương, địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

5. Báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm về Sở Xây dựng theo định kỳ hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Huế, thị xã, các huyện

1. Lập kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm trên địa bàn quản lý (trừ địa bàn đã giao Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp và Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị quản lý) để xây dựng cơ sở dữ liệu; báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện; đồng thời rà soát, bổ sung cập nhật dữ liệu theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

2. Quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn (trừ địa bàn đã giao Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp và Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị quản lý); cung cấp dữ liệu công trình ngầm cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm trên địa bàn mình quản lý (trừ địa bàn đã giao Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp và Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị quản lý).

4. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn (trừ địa bàn đã giao Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp và Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị quản lý) theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

5. Báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm về Sở Xây dựng theo định kỳ hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 9. Trách nhiệm của chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm

1. Lưu trữ các hồ sơ, tài liệu về công trình ngầm đang sở hữu theo quy định.

2. Cung cấp 01 bộ dữ liệu công trình ngầm đang sở hữu (*file các bản vẽ đã được số hóa trên nền GIS Huế*) cho cơ quan quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo phân cấp quản lý là UBND cấp huyện hoặc Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp hoặc Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị quản lý (quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8); trong vòng 90 ngày kể từ ngày công trình được đưa vào sử dụng. Đối với công trình ngầm đã hoàn thành trước khi Quy định này có hiệu lực, chủ sở hữu có

trách nhiệm cung cấp các dữ liệu cho cơ quan quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm trong thời hạn 150 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành. Bộ dữ liệu công trình ngầm phải cung cấp bao gồm:

a) Các bản vẽ hoàn công xây dựng của từng công trình (bản vẽ và dữ liệu đã được số hóa): Bản vẽ mặt bằng, mặt cắt dọc, mặt cắt ngang, hệ thống đấu nối kỹ thuật thể hiện được vị trí, mặt bằng, chiều sâu công trình; kèm file các bản vẽ đã được số hóa trên nền GIS Huế (*theo quy định tại Điều 11 của Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 08/7/2014 của UBND tỉnh về ban hành Quy định thu thập, cập nhật, quản lý, tích hợp, khai thác và sử dụng dữ liệu dùng chung trên địa bàn tỉnh và các quy định khác có liên quan*).

b) Các dữ liệu có liên quan về quản lý xây dựng ngầm đô thị (các văn bản): Thông tin về cấp và loại công trình ngầm, quy mô và tính chất công trình, thời gian hoàn thành công trình và tình trạng sử dụng; Thông tin về tên, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của chủ sở hữu công trình ngầm; Thông tin về tên, địa chỉ và điện thoại liên hệ các đơn vị quản lý, vận hành và đơn vị sử dụng các công trình ngầm.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các dữ liệu do mình cung cấp.

4. Trường hợp chủ sở hữu công trình ngầm không cung cấp dữ liệu cho cơ quan quản lý thì chủ sở hữu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hậu quả, thiệt hại do việc không cung cấp dữ liệu gây ra.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện, phối hợp thực hiện các phần việc có liên quan trong công tác quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Xử lý vi phạm

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài vi phạm nội dung của Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan, tùy theo mức độ, tính chất vi phạm, sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; UBND các huyện; thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến cơ sở dữ liệu công trình ngầm tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, kịp thời giải quyết và báo cáo UBND tỉnh quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Phan Thiên Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/2019/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Quyết định số 60/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về nuôi cá lồng, bè
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1508/TTr-SNNPTNT ngày 28 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ Quyết định số 60/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về nuôi cá lồng, bè trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: 2121/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thừa Thiên Huế, ngày 30 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Tân,
giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Thông báo số 456-TB/TU ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bổ nhiệm cán bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ông Nguyễn Tân, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thời hạn giữ chức vụ kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019 đến ngày 31 tháng 8 năm 2024.

Phụ cấp chức vụ thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các cơ quan có liên quan và ông Nguyễn Tân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2149/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản Đình Đôi - Cửa Cạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập Khu bảo vệ thủy sản Đình Đôi - Cửa Cạn, huyện Phú Lộc;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1521/TTr-SNNPTNT ngày 28 tháng 8 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản Đình Đôi - Cửa Cạn với những nội dung chính như sau:

1. Tên gọi: Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản Đình Đôi - Cửa Cạn.

2. Địa điểm: Xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quy mô và diện tích: Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản Đình Đôi - Cửa Cạn có diện tích toàn bộ mặt nước tự nhiên trong đầm phá thuộc địa giới hành chính xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc gồm 2 vùng:

- Vùng lõi bảo vệ có diện tích 14 hecta (Trước đây là Khu bảo vệ thủy sản Đình Đôi - Cửa Cạn đã được thành lập theo Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 01/8/2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế). Ranh giới được xác định bởi các đoạn thẳng nối các điểm có tọa độ như sau:

TT	Ký hiệu điểm	Kinh độ	Vĩ độ
1	A	107°50'45"	16°21'30"
2	B	107°50'43"	16°21'29"
3	C	107°50'49"	16°21'09"
4	D	107°50'57"	16°21'09"
5	E	107°51'00"	16°21'11"

- Vùng khai thác, sử dụng chung có diện tích 326ha (trước đây là vùng đã được UBND huyện Phú Lộc giao quyền khai thác thủy sản vùng đầm phá cho Chi hội nghề cá Trung Hưng, xã Vinh Hưng theo Quyết định số 4196/QĐ-UBND ngày 13/11/2012, trừ đi 14ha vùng lõi bảo vệ). Ranh giới vùng nước theo địa giới hành chính xã Vinh Hưng trừ vùng lõi bảo vệ.

4. Mục tiêu: Xây dựng Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản để tăng cường công tác bảo vệ nơi cư trú, tập trung sinh sản, bãi giống, bãi đẻ thủy sản và tổ chức khai thác, sử dụng chung bền vững nguồn lợi thủy sản.

5. Nội dung trong vùng lõi bảo vệ:

a) Nghiêm cấm hoàn toàn các hoạt động kinh tế làm ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản tự nhiên và môi trường thủy sinh, bao gồm:

- Khai thác thủy sản (động vật và thực vật thủy sinh).
- Nuôi trồng thủy sản (động vật và thực vật thủy sinh).
- Xây dựng các công trình sản xuất (bao gồm cả công trình nhà ở).
- Chăn thả gia súc, gia cầm vào vùng lõi bảo vệ.

b) Các hoạt động có điều kiện:

- Hoạt động khai thác thủy sản để nghiên cứu khoa học và hoạt động tiêu diệt thủy sản địch họa trong vùng lõi bảo vệ phải được sự chấp thuận của Chi cục Thủy sản theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động giao thông thủy được phép qua lại vô hại nhưng không được dùng tàu thuyền trong vùng lõi bảo vệ.

- Hoạt động du lịch sinh thái được phép khi có sự giám sát của cộng đồng ngư dân địa phương.

6. Hoạt động trong vùng khai thác, sử dụng chung:

- Điều tra, nghiên cứu khoa học về loài thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản.

- Khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản, du lịch giải trí gắn với hoạt động thủy sản theo quy định của pháp luật.

- Tuần tra, kiểm soát việc thực thi pháp luật.

Điều 2. Trách nhiệm và nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức:

1. Giao Chi hội nghề cá Trung Hưng, xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc trực tiếp quản lý Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản Đỉnh Đồi - Cửa Cạn; chịu trách nhiệm bảo vệ, ngăn chặn các hành vi trái pháp luật gây hại vùng lõi bảo vệ và phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan để xử lý; xây dựng quy chế quản lý, kế hoạch quản lý vùng khai thác - sử dụng chung, trình Ủy ban nhân dân xã Vinh Hưng phê chuẩn trước khi ban hành. Việc khai thác, nuôi trồng trong vùng khai thác, sử dụng chung không trái với các quy phạm pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Định kỳ trước ngày 10/11 hàng năm, Chi hội nghề cá Trung Hưng có trách nhiệm báo cáo về công tác quản lý Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Chi cục Thủy sản.

2. Giao Chi cục Thủy sản điều phối quản lý Khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản Đình Đôi - Cửa Cạn; kiểm tra, giám sát hoạt động của Chi hội nghề cá Trung Hưng dựa trên nguồn lực chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản và các nguồn lực hợp pháp khác.

3. Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc, Ủy ban nhân dân xã Vinh Hưng có trách nhiệm quản lý theo thẩm quyền chung về vùng lãnh thổ.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Phú Lộc phối hợp với Chi cục Thủy sản quản lý theo thẩm quyền chuyên môn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập Khu bảo vệ thủy sản Đình Đôi - Cửa Cạn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc; Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Phú Lộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vinh Hưng; Chủ tịch Chi hội nghề cá Trung Hưng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/CT-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 8 năm 2019

CHỈ THỊ

Về triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019 - 2020 của ngành giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

I. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế tổ chức quán triệt và chỉ đạo các đơn vị giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kết luận số 55/KL-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với Sở Giáo dục và Đào tạo và Thông báo số 264/TB-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2019 về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Phan Ngọc Thọ tại buổi làm việc với Sở Giáo dục và Đào tạo, trong đó tập trung vào các nội dung:

1. Tiếp tục rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp, cơ sở giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh một cách hợp lý và đảm bảo nguyên tắc “tạo thuận lợi cho người dân, đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh, phù hợp với quy hoạch kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng được các yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục”. Thực hiện tốt công tác dự báo quy mô phát triển giáo dục theo từng cấp, bậc học để tiếp tục tham mưu dành quỹ đất cho giáo dục. Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển các lớp, nhóm lớp trẻ, mẫu giáo độc lập tư thục và trường mầm non ở các địa bàn có khu công nghiệp.

2. Tăng cường công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý các cấp đảm bảo chuẩn hóa, đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu theo vị trí việc làm

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý và bồi dưỡng chuẩn hóa các điều kiện để kịp thời bổ sung cho ngành; triển khai công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, trong đó ưu tiên cho giáo viên tiểu học để chuẩn bị cho công tác thay sách lớp 1 vào năm học 2020 - 2021; rà soát đội ngũ giáo viên toàn ngành để có các giải pháp sắp xếp, bố trí hợp lý, đồng thời phối hợp tốt với các trường sư phạm trên địa bàn để đặt hàng đào tạo giáo viên bổ sung kịp thời, không để xảy ra tình trạng thừa, thiếu giáo viên và bảo đảm nguyên tắc “ở đâu có học sinh thì ở đó phải có giáo viên”.

- Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo. Kiên quyết xử lý nghiêm giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục vi phạm đạo đức nhà giáo; thực hiện một cách đầy đủ các chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; nâng cao chất lượng và bảo đảm thực chất trong công tác đánh giá giáo viên; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao đời sống, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông; tiếp thu và triển khai có hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên, bảo đảm an toàn trường học; nâng cao hiệu quả giáo dục dân tộc

a) Giáo dục mầm non

Đẩy mạnh việc thực hiện Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025; tăng cường các điều kiện bảo đảm an toàn cho trẻ, không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ; thực hiện đầy đủ chế độ dinh dưỡng, bảo đảm an toàn thực phẩm; quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn ở cơ sở giáo dục mầm non; triển khai thực hiện Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ (mầm non và tiểu học); tiếp tục phát huy hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, tổ chức hoạt động giáo dục dựa vào cộng đồng, tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ tùy theo điều kiện của từng địa phương, nhà trường và nhu cầu của trẻ để thực hiện, trong đó phát huy hiệu quả việc đưa làn điệu dân ca, ca Huế vào chương trình một cách phù hợp; các trường mầm non đẩy mạnh việc phối hợp, hướng dẫn cha mẹ chăm sóc giáo dục trẻ.

b) Giáo dục phổ thông

- Chuẩn bị tốt đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán, nhất là giáo viên lớp 1 để tham gia tập huấn ở trung ương và tổ chức tập huấn tại địa phương về sử dụng sách giáo khoa lớp 1; hoàn thành các điều kiện chuẩn bị triển khai chương trình lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới; tiến hành biên soạn, thẩm định và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông, đồng thời thực hiện có hiệu quả nội dung giáo dục về lịch sử và văn hóa Huế trong các cấp, bậc học; căn cứ Thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tham mưu việc lựa chọn sách giáo khoa phù hợp với thực tiễn giáo dục tỉnh nhà và thực hiện một cách công khai, minh bạch.

- Thực hiện một cách quyết liệt và có hiệu quả Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt Kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025, trong đó chú trọng thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và

phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Triển khai hiệu quả các giải pháp của Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp nhằm khơi dậy tinh thần khởi nghiệp cho học sinh ngay từ cấp học phổ thông.

- Tăng cường hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; có các giải pháp để bảo đảm an toàn cho học sinh trong qua trình đưa đón, thăm quan, dã ngoại; triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường học, các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy gắn với các hoạt động giáo dục đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Phối hợp tốt với Tỉnh đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh Thừa Thiên Huế để phát huy vai trò, hiệu quả của các tổ chức này trong việc giáo dục, rèn luyện học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; đưa phong trào “Ngày Chủ nhật xanh” và “ Nói không với túi ni lông và sản phẩm nhựa sử dụng một lần” trở thành hoạt động thường xuyên trong nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; đẩy mạnh phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh, sinh viên; tăng cường tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa, tổ chức các câu lạc bộ để thu hút học sinh, sinh viên luyện tập thể thao; đảm bảo các điều kiện vệ sinh và an toàn thực phẩm trong trường học.

- Giáo dục thường xuyên: Tăng cường đổi mới quản lý nhà nước đối với các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện, thị xã, thành phố trong công tác tổ chức hoạt động dạy - học; thực hiện chương trình xóa mù chữ, chương trình giáo dục thường xuyên phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới. Hướng dẫn và triển khai có hiệu quả Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; đẩy mạnh việc học tập của người lớn.

c) Giáo dục dân tộc: Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc; nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường phổ thông ở vùng núi có đông học sinh dân tộc thiểu số.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp, bậc học và trình độ đào tạo

- Tiến hành tổ chức tổng kết kinh nghiệm và đưa ra những đề xuất trong việc triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với ngoại ngữ (tiếng Anh) tại các trường mầm non đã được chọn thực hiện thí điểm trong thời gian qua để mở rộng thêm một số trường mới; tổ chức khảo sát nhu cầu người học (gia đình học sinh) và điều kiện cơ sở vật chất các trường tiểu học để mở rộng dạy tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2. Đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Kế hoạch 107/KH-UBND ngày 31/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2018 - 2025, trong đó tập trung nâng cao tỷ lệ học sinh phổ thông học chương trình môn tiếng Anh hệ 10 năm.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo để tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên ngoại ngữ ở các trường phổ thông đáp ứng yêu cầu và tiến độ triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới và dạy các môn học khác; đặc biệt, đối với trường THPT chuyên Quốc Học ngoài việc tăng tỷ lệ giáo viên dạy các môn khoa học tự nhiên bằng ngoại ngữ (tiếng Anh), khuyến khích giáo viên các môn còn lại sử dụng một cách phù hợp.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh theo chuẩn đầu ra và trong quá trình giáo dục và đào tạo; tăng cường rà soát, chỉ đạo công tác tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ quốc gia bảo đảm minh bạch, khách quan, chính xác; tăng cường các điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng triệt để công nghệ thông tin; tham gia tích cực việc đào tạo, bồi dưỡng và học tập ngoại ngữ (giáo viên và học sinh) theo hình thức trực tuyến; phát động phong trào “Giáo viên và học sinh cùng học tiếng Anh” trong toàn ngành.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

- Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 70/KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 và thực có hiệu quả Hệ sinh thái giáo dục thông minh theo Quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án "Phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020 định hướng đến năm 2025" với nhiệm vụ tập trung tinh thần, trí tuệ, nhân lực và các điều kiện tài chính để thực hiện có hiệu quả nhằm tạo ra sự đồng bộ, tiên tiến và hiện đại trong ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý giáo dục, yêu cầu giảng dạy, học tập và yêu cầu của người dân, doanh nghiệp trong việc thụ hưởng các dịch vụ giáo dục theo hướng thông minh, tiện ích và hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án thí điểm "Phòng học thông minh" và "Lớp học thông minh" tại các đơn vị đã được lựa chọn; từng bước triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến lớp đầu cấp học và sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc); bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo.

- Thực hiện hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non và phổ thông, triển khai thực hiện các phần mềm quản lý và hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai, đồng thời sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của UBND tỉnh trong hệ thống xác thực tập trung (SSO).

6. Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục

Tiếp tục thực hiện việc phân cấp và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với cơ sở giáo dục theo quy định. Tăng cường kiểm tra, thanh tra công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; lựa chọn một số cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông có điều kiện phù hợp để thực hiện thí điểm tự chủ khi có chủ trương của Chính phủ.

7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

- Tạo điều kiện cho các trường mầm non, phổ thông giao lưu, hợp tác với các trường học của tất cả các nước (trong đó ưu tiên các nước ASEAN) để tạo cơ hội cho học sinh, sinh viên và giáo viên hòa đồng, học tập nâng cao kiến thức, kỹ năng.

- Tăng cường và tạo điều kiện để thu hút các cơ sở giáo dục nước ngoài có uy tín hoặc được cấp có thẩm quyền công nhận vào tỉnh nhà dưới hình thức thành lập các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài hoặc liên danh, liên kết với các cơ sở giáo dục của Việt Nam theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra các chương trình liên kết giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo; các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư từ nước ngoài và các hoạt động tư vấn du học; việc cấp, phát văn bằng theo đúng thẩm quyền được phân công.

8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế để tham mưu chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, đặc biệt là lớp 1 năm học 2020 - 2021; triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Bổ sung xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, các phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch và mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu, trong đó ưu tiên cho vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và vùng biên giới, hải đảo.

- Giải quyết dứt điểm tình trạng nhà vệ sinh và công trình nước sạch không đảm bảo vệ sinh trong các cơ sở giáo dục; không đưa vào sử dụng các công trình trường, lớp học, nhà vệ sinh chưa đảm bảo an toàn theo quy định.

- Rà soát các tiêu chí về cơ sở vật chất, thiết bị của các trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia bảo đảm đúng quy định. Xây dựng và thực hiện kế hoạch bổ sung, duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất, thiết bị đối với các tiêu chí trường chuẩn quốc gia đã quá hạn, bị xuống cấp. Tiến hành xây dựng mô hình trường học kiểu mẫu ở các cấp, bậc học.

II. SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo; bám sát thực tế ở cơ sở để kịp thời phản ánh, biểu dương gương người tốt, việc tốt trong quản lý giáo dục, trong dạy học và trong học tập của học sinh, sinh viên; vận động, kêu gọi các tổ chức, cá nhân tiếp tục tham gia hỗ trợ, động viên, tạo điều kiện để ngành giáo dục thực hiện hoàn thành nhiệm vụ năm học, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh đã đề ra.

III. CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 đúng yêu cầu đề ra; quan tâm đúng mức công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học và trang thiết bị dạy học, giải quyết các vấn đề liên quan đến biên chế, chế độ chính sách, kinh phí và các vấn đề khác liên quan đến các hoạt động của ngành Giáo dục.

IV. ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ VÀ THÀNH PHỐ HUẾ

1. Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ sở giáo dục, các đơn vị trường học trên địa bàn tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2019 - 2020.

2. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành giáo dục và đào tạo thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2019 - 2020.

3. Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cho các đơn vị trường học trực thuộc thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2019 - 2020; tiếp tục quan tâm thực hiện công tác kiểm tra để chấn chỉnh, ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm các sai phạm trong các đơn vị giáo dục.

4. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, quy hoạch mạng lưới trường, lớp trên địa bàn một cách hợp lý và phù hợp với quy hoạch chung toàn tỉnh; tranh thủ các nguồn vốn hợp pháp để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và các điều kiện để nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia và trường học 2 buổi ngày ở các cấp, bậc học, đặc biệt là cấp tiểu học để chuẩn bị cho thay sách lớp 1 vào năm học 2020 - 2021; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Công văn số 3674/UBND-GD ngày 04/7/2014 của UBND tỉnh về việc quy định số học sinh/lớp; quan tâm xây dựng đội ngũ nhà giáo đảm bảo chuẩn hóa và tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định của bộ, ngành Trung ương. Chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ triệt để chống lạm thu trong các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc quyền quản lý; thực hiện các chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo và người lao động đầy đủ, đúng quy định để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

V. CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP CÓ ĐÀO TẠO SƯ PHẠM

1. Tổ chức triển khai quán triệt đến tận cán bộ, giáo viên và người lao động trong đơn vị nội dung Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ chủ yếu năm học 2019 - 2020 của ngành Giáo dục và căn cứ nội dung Chỉ thị này để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 của đơn vị theo đúng yêu cầu và nhiệm vụ được giao.

2. Tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo và đánh giá kết quả học tập của người học.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, địa phương, các trường học triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này, báo cáo kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Dung

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ XUẤT BẢN

Địa chỉ: 16 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Điện thoại liên hệ: 0234.3834537; Fax: 0234.3834537

Email: congbao@thuathienhue.gov.vn;

Website: <http://congbao.thuathienhue.gov.vn>;

In tại: Công ty CP In và Dịch vụ giáo dục Huế.